**NHỮNG NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHẤT LƯỢNG THÔNG TIN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ CUNG CẤP CHO NHÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP**

**Ths. Nguyễn Thị Tấm**

**Khoa Kế toán – Trường Đại học Duy Tân**

**254 Nguyễn Văn Linh – Đà Nẵng**

 *Chất lượng thông tin kế toán quản trị chi phí rất quan trọng đối với tất cả các loại hình doanh nghiệp, bài viết nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng thông tin kế toán quản trị chi phí cung cấp cho nhà quản trị. Thông qua tổng quan nghiên cứu các tài liệu, tác giả xác định được các nhân tố có ảnh hưởng đến chất lượng thông tin cung cấp cho nhà quản trị bao gồm: Các nhân tố tổ chức con người, các nhân tố tổ chức các quy trình và hướng dẫn sử dụng, các nhân tố của việc tổ chức dữ liệu, các nhân tố của việc tổ chức lựa chọn và sử dụng phần mềm, các nhân tố tổ chức hạ tầng công nghệ thông tin, các nhân tố của việc tổ chức hệ thống kiểm soát nội bộ, các nhân tố thuộc về văn hóa tổ chức và cơ cấu tổ chức. Qua nghiên cứu, tác giả mong muốn các nhà quản trị doanh nghiệp hiểu biết và nhận thức được tầm quan trọng về các nhân tố trên để nâng cao hiệu quả quản lý trong bộ máy kế toán quản trị của mình.*

***Từ khóa:*** Kế toán quản trị, Kế toán quản trị chi phí, thông tin kế toán quản trị chi phí, chất lượng thông tin.

 **1. Các nhân tố ảnh hưởng tới đến chất lượng thông tin cung cấp cho nhà quản trị doanh nghiệp**

 Nếu không có hệ thống thông tin kế toán quản trị chi phí có chất lượng thì sẽ không có thông tin kế toán quản trị chi phí chất lượng (Sačer, Žager, & Tušek, 2006). Azhar Susanto (2008) cho biết hệ thống thông tin kế toán quản trị chi phí là sự kết hợp của phần cứng, phần mềm, tổ chức các quy trình và hướng dẫn sử dụng, mạng viễn thông và cơ sỡ dữ liệu tích hợp. Hệ thống thông tin kế toán quản trị chi phí có chức năng quan trọng trong tổ chức, cũng như thúc đẩy nâng cao hiệu quả hoạt động và hỗ trợ các hoạt động quản lý bao gồm cả việc ra quyết định quản lý (Gelinas, 2010) và chất lượng thông tin cung cấp cho nhà quản trị chịu ảnh hưởng của các nhân tố sau:

**- Các nhân tố của tổ chức con người**

 Barney và Wright (1998) cho rằng, tổ chức con người hay nói cách khác là chuẩn bị nguồn nhân lực là lợi thế cạnh tranh lâu dài của doanh nghiệp. Theo Camps và Luna- Arocas (2012) tổ chức con người ảnh hưởng đến hiệu suất của tổ chức, đồng thời cũng là thành phần chính ảnh hưởng đến việc tổ chức hệ thống thông tin kế toán quản trị chi phí khi tham gia nhập dữ liệu, xử lý và xuất dữ liệu. Các yếu tố thuộc về tổ chức con người có ảnh hưởng đến hệ thống thông tin kế toán quản trị chi phí là cam kết của quản lý (Arlis Dewi Kuraesin, 2015; Camps & Luna- Arocas, 2012; James A. O'Brien & George M. Marakas, 2010; Ruhul Fitrios, 2016), năng lực người sử dụng (Iskandar, 2015), đào tạo người sử dụng (Ruhul Fitrios, 2016).

**- Các nhân tố của việc tổ chức các quy trình và hướng dẫn sử dụng**

 Hiểu được quy trình theo Azhar Susanto (2008) là một loạt các hoạt động được thực hiện lặp lại theo cùng một cách dựa trên các quy tắc nhất định để chạy một hệ thống thông tin kế toán quản trị chi phí. Thủ tục này sẽ trở thành các hướng dẫn trong việc quyết định những hoạt động phải làm để thực hiện các chức năng của hệ thống thông tin kế toán quản trị chi phí . Thủ tục này không thể được lập trình, trong khi các thủ tục có thể được lập trình để trở thành phần mềm. Quy trình là thủ tục quan trọng của tổ chức để mọi hoạt động có thể được thực hiện thống nhất. Với các thủ tục phù hợp, quy trình có thể kiểm soát các hoạt động của tổ chức. Quy trình xử lý thông tin là thao tác của dữ liệu để tạo ra thông tin hữu ích; Nó liên quan đến việc nắm bắt thông tin theo một định dạng có thể lấy lại và phân tích. Xử lý thông tin liên quan đến việc lấy thông tin thô và làm cho nó hữu ích hơn bằng cách đưa nó vào bối cảnh. Nói chung, xử lý thông tin có nghĩa là xử lý dữ liệu mới, bao gồm một số bước: thu thập, nhập, xác nhận, thao tác, lưu trữ, xuất ra, giao tiếp, truy xuất và xử lý.

**- Các nhân tố của việc tổ chức dữ liệu**

 Quá trình sản xuất dữ liệu bao gồm ba bước thu thập dữ liệu, lưu trữ dữ liệu và sử dụng dữ liệu, ba bước này phải hoạt động tốt để đạt được chất lượng dữ liệu cao (Lee & Strong, 2003). Xu (2009) điều tra các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng dữ liệu, nghiên cứu cho thấy rằng, kiểm soát đầu vào và nhân viên có thẩm quyền rất quan trọng đối với chất lượng của hệ thống thông tin kế toán quản trị chi phí. Dữ liệu không chính xác và không đầy đủ có thể làm giảm khả năng cạnh tranh của các DN, chất lượng của hệ thống thông tin kế toán quản trị chi phí phụ thuộc vào chất lượng của dữ liệu (Al-Hiyari và ctg., 2013). Trong các nghiên cứu về chất lượng dữ liệu, đã xác định được bốn bên có liên quan: người sản xuất số liệu, người kiểm soát dữ liệu, người tiêu dùng dữ liệu, người quản lý dữ liệu (Strong, Lee, & Wang, 1997). Trong hệ thống thông tin kế toán quản trị chi phí các bên liên quan được xác định như sau: (1) Người sản xuất số liệu là những người tạo ra hoặc thu thập dữ liệu cho HTTT KTQTCP; (2) Người kiểm soát dữ liệu là những người thiết kế, phát triển và vận hành HTTT KTQTCP; (3) Người tiêu dùng là những người sử dụng thông tin KTQTCP trong hoạt động làm việc; (4) Người quản lý dữ liệu là người chịu trách nhiệm quản lý toàn bộ chất lượng dữ liệu trong hệ thống thông tin kế toán quản trị chi phí (Xu, 2009) cho rằng có năm yếu tố xác định chất lượng dữ liệu và khi mỗi yếu tố này được đáp ứng đúng, kết quả là dữ liệu có chất lượng cao. Khi dữ liệu có chất lượng cao, hiệu quả hơn sẽ thúc đẩy sự thành công của tổ chức do các quyết định dựa trên thực tế, thay vì thói quen và trực giác của con người. Năm yếu tố đó là: (1) Hoàn thiện dữ liệu, đề cập đến việc liệu có bất kỳ khoảng trống nào trong dữ liệu từ những gì dự kiến sẽ được thu thập và những gì đã được thu thập; (2) Tính nhất quán của dữ liệu; (3) Độ chính xác của dữ liệu; (4) Tính hợp lệ của dữ liệu; (5) Tính kịp thời của dữ liệu.

 **Các nhân tố của việc tổ chức lựa chọn và sử dụng phần mềm xử lý dữ liệu**

 Phần cứng máy tính gần như vô dụng nếu không có phần mềm máy tính. Phần mềm là các chương trình cần thiết để thực hiện các hoạt động đầu vào, xử lý, xuất, lưu trữ và kiểm soát các hệ thống thông tin. Có hai loại phần mềm là phần mềm hệ thống và phần mềm ứng dụng (Onaolapo & Odetayo, 2012). Phần mềm hệ thống là những chương trình quản lý các nguồn lực của hệ thống máy tính và đơn giản hóa lập trình ứng dụng. Chúng bao gồm các phần mềm như hệ thống điều hành, hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu, phần mềm kết nối mạng và các tiện ích phần mềm (Petter, DeLone, & McLean, 2008). Phần mềm ứng dụng là một loại chương trình có khả năng làm cho máy tính thực hiện trực tiếp một công việc nào đó người dùng muốn thực hiện. Điều này khác với phần mềm hệ thống tích hợp các chức năng của máy tính, nhưng có thể không trực tiếp thực hiện một tác vụ nào có ích cho người dùng. Phần mềm ứng dụng chia làm hai loại: tiện ích và công cụ (Petter và ctg., 2008). Ba yếu tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn và sử dụng phần mềm cho hệ thống thông tin kế toán quản trị chi phí là chất lượng, độ tin cậy và an ninh (Amiri & Salari, 2013; Fontinelle, 2011).

**- Các nhân tố của việc tổ chức cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin**

 R. Stair và Reynolds (2012) đề cập đến phần cứng bao gồm các thành phần vật lý đầu vào của máy tính, xử lý, lưu trữ, và các hoạt động đầu ra của máy tính. Theo Fontinelle (2011) có lẽ quan trọng nhất, phần cứng được lựa chọn cho hệ thống thông tin kế toán quản trị chi phí phải tương thích với phần mềm dự định. Các DN đáp ứng các yêu cầu về phần cứng và phần mềm bằng cách mua một hệ thống chìa khóa trao tay bao gồm cả phần cứng và phần mềm mà DN cần. Việc mua một hệ thống chìa khóa trao tay có nghĩa là về mặt lý thuyết kinh doanh sẽ có được kết hợp tối ưu phần cứng và phần mềm cho hệ thống thông tin kế toán quản trị chi phí.

**- Các nhân tố của việc tổ chức hệ thống kiểm soát nội bộ**

 Theo William Jr, Glover, và Prawitt (2016) hệ thống kiểm soát nội bộ được thiết kế và chịu ảnh hưởng bởi hội đồng quản trị, ban giám đốc và các nhân viên khác của tổ chức. Hệ thống kiểm soát nội bộ được thiết kế để cung cấp một sự đảm bảo hợp lý nhằm đạt được ba mục tiêu sau: (1) Báo cáo tài chính đáng tin cậy; (2) Tính hữu hiệu và hiệu quả hoạt động; (3) Tuân thủ luật pháp và các quy định hiện hành. Từ phát biểu trên, khái niệm kiểm soát nội bộ nhằm kiểm soát chất lượng hệ thống thông tin kế toán quản trị chi phí. Có nghĩa là một hệ thống kiểm soát nội bộ với các chính sách và thủ tục được thiết lập nhằm cung cấp một sự đảm bảo hợp lý cho các hoạt động và chức năng của hệ thống thông tin kế toán quản trị chi phí (Arens và ctg., 2010; Bodnar & Hopwood, 2001). Các yếu tố ảnh hưởng đến việc tổ chức hệ thống thông tin kế toán quản trị chi phí bao gồm: (1) Môi trường kiểm soát; (2) Quá trình đánh giá rủi ro của tổ chức; (3) Các hoạt động kiểm soát; (4) Các hệ thống thông tin kế toán quản trị chi phí và truyền thông; (5) Giám sát (Bodnar & Hopwood, 2001; Messier & Prawitt, 2010).

 **- Các nhân tố văn hóa tổ chức và cơ cấu tổ chức**

Văn hoá tổ chức là các giá trị chia sẻ, các nguyên tắc, các giá trị truyền thống và cách làm những điều ảnh hưởng đến cách các thành viên tổ chức hành động (Robbins & Coulter, 2007). Văn hoá tổ chức liên quan đến một hệ thống ý nghĩa của tổ chức được chia sẻ bởi các thành viên và phân biệt tổ chức này với các tổ chức khác (Robbins, Judge, & Campbell, 2011). Văn hoá tổ chức là những gì mà nhân viên cảm nhận và cách nhận thức này tạo ra một mô hình niềm tin, giá trị và mong đợi (Ivancevich, Matteson, & Konopaske, 1990). Văn hoá tổ chức chủ yếu được học thông qua việc quan sát con người và các sự kiện trong tổ chức và đào tạo (Lussier, 2012). Mỗi tổ chức có một nền văn hoá cụ thể có chứa các giả định cơ bản, giá trị, cách làm điều được chấp nhận bởi hầu hết các thành viên của tổ chức (Azhar Susanto, 2008). Trong phát triển hệ thống, văn hoá tổ chức cũng có thể có ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển thành công của HTTT KTQTCP (R. M. Stair & Reynolds, 2011). Văn hoá tổ chức vốn tự có trong việc phát triển HTTT KTQTCP (Laudon và ctg., 2012). Các nhà thiết kế hệ thống thông tin, khi thiết kế HTTT KTQTCP cho một tổ chức DN không thể thay đổi các giá trị đã trở thành một văn hoá trong tổ chức của DN được ban hành. Nhà thiết kế HTTT KTQTCP có thể làm một cái gì đó làm cho hệ thống có thể chấp nhận được thông tin, do đó văn hóa tổ chức sẽ là một phần của HTTT KTQTCP (Azhar Susanto, 2008). Các khía cạnh của văn hóa tổ chức: (1) sự cải tiến, (2) chú ý đến chi tiết, (3) định hướng kết quả, (4) người định hướng, (5) định hướng nhóm, (6) tính độc lập, (7) tính ổn định (Robbins và ctg., 2011).

Cơ cấu tổ chức là việc bố trí các bộ phận (đơn vị công việc) trong tổ chức. Cơ cấu tổ chức thể hiện sự phân chia lao động và cho thấy các chức năng hoặc hoạt động khác nhau, hợp nhất để đạt được các mục tiêu đặt ra như thế nào (Nagarajan, 2005; Robbins & Judge, 2003). Trong khi đó, theo Starling (2008) một cơ cấu tổ chức là khuôn khổ chính thức theo đó nhiệm vụ công việc được chia, nhóm và phối hợp. Khi các nhà quản lý phát triển hoặc thay đổi cấu trúc của tổ chức, họ đang tham gia vào thiết kế tổ chức, một quy trình bao gồm các quyết định về bốn yếu tố chính: phân công lao động (chuyên môn), hệ thống phân cấp (nguyên tắc vô hướng), khoảng kiểm soát và nhân viên (Robbins và ctg., 2011). R. M. Stair và Reynolds (2011) cho biết cơ cấu của một tổ chức có thể ảnh hưởng đến loại hệ thống thông tin được sử dụng. Gordon và Narayanan (1984) đưa ra kết luận trong nghiên cứu của họ là có mối quan hệ giữa môi trường, hệ thống và HTTT KTQTCP của một tổ chức.

**2. Kết luận**

 Theo Hla và Teru (2015) Hệ thông thông tin kê toán quản trị chi phí được coi là cơ chế tổ chức quan trọng, có vai trò quan trọng đối với hiệu quả của việc quản lý và kiểm soát quyết định trong các tổ chức. Daft và Lengel (1986) đã xác định hiệu quả tổ chức là mức độ mà tổ chức nhận ra mục tiêu của nó. Oguntimehin (2001) cho rằng hiệu quả tổ chức là khả năng tạo ra kết quả mong muốn. Wilkinson, Cerullo, Raval, và Wong-On-Wing (2000) kết luận, một HTTT KTQTCP hiệu quả phải thực hiện được một số chức năng chính như thu thập dữ liệu, bảo trì dữ liệu, kiểm soát dữ liệu và tạo ra thông tin. D'avolio, Gildor, và Shleifer (2001) đã xác định hiệu quả là sử dụng tối ưu các nguồn lực sẵn có để đạt được giá trị gia tăng trong tổ chức, tạo ra chuỗi giá trị.

 Như vậy, hiệu quả có nghĩa là đạt được các mục tiêu với chi phí thấp nhất có thể (Abdullah & Qattani, 2007). Hussani và Kharabsheh (2000) đã xác định hiệu quả là mối quan hệ giữa các mục tiêu đã đạt được và mục tiêu kế hoạch. Nói cách khác, nó có thể định lượng theo tỷ lệ để cho thấy hiệu quả của một thực thể. Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến năng suất và tính hiệu quả của các HTTT KTQTCP như nguồn nhân lực có chất lượng, phần mềm, phần cứng và cơ sở dữ liệu tốt. Sự kết hợp của các yếu tố trên sẽ giúp cho HTTT KTQTCP hoạt động hiệu quả (Ramly, 2011). Hafnawi (2001) cho biết HTTT KTQTCP phải có những đặc điểm sau đây thì mới được coi là có năng suất, hiệu quả và đạt được chất lượng thông tin của KTQTCP cung cấp cho nhà quản trị DN: (1) Tính chính xác; (2) Tính kịp thời; (3) Cung cấp thông tin quản lý cần thiết để đạt được kiểm soát và đánh giá các hoạt động kinh tế; (4) Cung cấp thông tin quản lý cần thiết giúp họ lập kế hoạch; (5) Cung cấp thông tin quản lý thông qua phản hồi; (6) Cung cấp thông tin linh hoạt để phù hợp với những thay đổi môi trường. Như vậy, thông tin KTQTCP trong DN sẽ đạt chất lượng tốt hơn nếu nhà quản trị DN chú ý đến các nhân tố tổ chức của HTTT KTQTCP như: tổ chức con người, tổ chức các quy trình và hướng dẫn sử dụng, tổ chức dữ liệu, tổ chức phần mềm, tổ chức cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin (phần cứng), tổ chức HT KSNB, tổ chức văn hóa tổ chức và cơ cấu tổ chức.

 **Tài liệu tham khảo**

 [1]. Abdullah, K., & Qattani, K. (2007). The effect of baking environment on accounting information systems efficiency. Jordanian Journal for Applied Science, 10(1), 18-39.

[2]. Al-Hiyari, A., AL-Mashre, M. H. H., & Mat, N. K. N. (2013). Factors that affect accounting information system implementation and accounting information quality:

[3]. Effect of Accounting Information System (AIS) on Software Qualitative. International Journal of Business and Management Invention, 2(4), 6-11. Anggadini, S. D. (2015).

 [4]. The Effect of Top Management Support and Internal Control of the Accounting Information Systems Quality and Its Implications on the Accounting Information Quality. Information Management and Business Review, 7(3), 93.

 [5]. Organizational information requirements, media richness and structural design. Management science, 32(5), 554-571. Dessler, G. (2011).